

Số: 1670/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được thay thế về cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Các Sở: TN&MT, Tư pháp tỉnh/thành phố trực thuộc TW,
- Lưu: VT, TCMT, PC.

(Chữ ký)

BỘ TRƯỞNG



(Chữ ký)
Nguyễn Minh Quang

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1670/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 6 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	256359	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Nghị định số 127/2014/NĐ-CP); - Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận (Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).	Môi trường	Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	257182	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT.	Môi trường	Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	257288	Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT.	Môi trường	Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	257289	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT.	Môi trường	Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Trình tự thực hiện

1.1. Nộp hồ sơ: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đến Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi chung là Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường).

1.2. Kiểm tra, xử lý hồ sơ: Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa lập Phiếu tiếp nhận Hồ sơ (Phiếu hẹn) gửi Tổ chức.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa thông báo để Tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ.

1.3. Thẩm định:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường xem xét, đánh giá hồ sơ của Tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường theo các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ (sau đây gọi chung là Nghị định số 127/2014/NĐ-CP). Kết quả xem xét, đánh giá hồ sơ được tổng hợp thành báo cáo và gửi tới các thành viên Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế tại Tổ chức, kèm theo Hồ sơ của Tổ chức (sau đây gọi chung là Đoàn đánh giá).

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường có trách nhiệm đề xuất Tổng cục Môi trường thành lập Đoàn đánh giá. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thành lập Đoàn đánh giá, Đoàn đánh giá có trách nhiệm tổ chức các hoạt động đánh giá, kiểm tra tại Tổ chức.

- Trung tâm Quan trắc môi trường đề xuất Tổng cục Môi trường thành lập và tổ chức các phiên họp Hội đồng thẩm định trên cơ sở Báo cáo kết quả xem xét, đánh giá hồ sơ và Báo cáo kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại Tổ chức.

1.4. Quyết định chứng nhận và trả kết quả thẩm định

- Tổ chức đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Căn cứ kết quả thẩm định, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, ban hành Quyết định chứng nhận kèm theo Giấy chứng nhận

đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

- Tổ chức không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường thông báo bằng văn bản về việc không cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- **Nộp hồ sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** Tổ chức nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện từ Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Tổ chức lập 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, mỗi bộ bao gồm:

- 01 bản chính văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 1, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức (theo Mẫu số 2, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP).

4. Thời hạn giải quyết

4.1. Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

4.2. Thời hạn thẩm định và cấp Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chứng nhận kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 1, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

8. Phí, lệ phí

8.1. Phí thẩm định: 42.000.000đ * Hệ số vị trí địa lý theo khu vực * Hệ số điều chỉnh theo số lượng thông số môi trường đề nghị chứng nhận.

(Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường).

8.2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000đ/lần cấp (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC).

9. Tên các mẫu đơn

- Mẫu số 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 2: Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

10.1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động quan trắc hiện trường theo quy định sau đây:

+ Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

+ Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo các thành phần môi trường và thông số quan trắc đề nghị chứng nhận;

+ Phải có người trực tiếp phụ trách đội quan trắc tại hiện trường có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về môi trường, hóa học, sinh học, lâm nghiệp, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và có tối thiểu 24 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường;

+ Người thực hiện quan trắc tại hiện trường tối thiểu phải có trình độ sơ cấp tương ứng với ngạch quan trắc viên sơ cấp tài nguyên môi trường. Trong đó, số người có trình độ sơ cấp chiếm không quá 30% đội ngũ người thực hiện quan trắc tại hiện trường.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo quy định sau đây:

+ Có các trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường các thông số quan trắc môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của nhà sản xuất;

+ Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường;

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người lao động khi thực hiện nhiệm vụ quan trắc tại hiện trường;

+ Có trụ sở làm việc và đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác quan trắc tại hiện trường và quản lý số liệu, kết quả quan trắc.

10.2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

+ Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

+ Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo các thành phần môi trường và thông số phân tích đề nghị chứng nhận;

+ Người quản lý phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ đại học, 03 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Thạc sỹ, 02 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Tiến sỹ trong lĩnh vực phân tích môi trường;

+ Trưởng nhóm phân tích môi trường tối thiểu phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và có tối thiểu 18 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận hoặc có khả năng sử dụng thành thạo tối thiểu một thiết bị chuyên sâu của phòng thí nghiệm;

+ Người bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường;

+ Người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm, trừ người quản lý phòng thí nghiệm, trưởng nhóm phân tích và người bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng, phải có trình độ trung cấp trở lên, được đào tạo trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

+ Có trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc xử lý mẫu, phân tích các thông số môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp phân tích quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị phân tích môi trường;

+ Có đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người thực hiện nhiệm vụ phân tích môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng hóa chất, các chuẩn đo, các mẫu chuẩn và xử lý, lưu mẫu phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có trụ sở làm việc, đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác phân tích môi trường và phải bảo đảm duy trì tốt điều kiện môi trường phòng thí nghiệm (về ánh sáng, nguồn điện, độ ẩm, nhiệt độ, vô trùng, chế độ thông gió) theo yêu cầu của phép phân tích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc yêu cầu của nhà sản xuất;

+ Có các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy, chữa cháy và tuân thủ nghiêm ngặt việc thu gom, xử lý chất thải phòng thí nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận.

- Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Mẫu số 1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:.....

2. Người đại diện: Chức vụ:.....

3. Địa chỉ:

4. Số điện thoại: Số fax:

Địa chỉ Email:.....

5. Lĩnh vực đề nghị chứng nhận:

a) Quan trắc hiện trường: ☐

b) Phân tích môi trường: ☐

6. Phạm vi, thành phần môi trường đề nghị chứng nhận:

a) Nước *(phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)*

- Nước mặt: ☐

- Nước thải: ☐

- Nước dưới đất: ☐

- Nước mưa: ☐

- Phóng xạ trong nước: ☐

- Nước biển: ☐

- Khác:

b) Không khí *(phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)*

- Không khí xung quanh: ☐

- Không khí môi trường lao động: ☐

- Khí thải: ☐

- Phóng xạ trong không khí: ☐

- Khác:

c) Đất *(phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)*

d) Trầm tích *(phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)*

đ) Chất thải *(phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)*

e) Bùn *(phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)*

g) Đa dạng sinh học (*phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo*)

7. Hồ sơ đề nghị chứng nhận, gồm:

.....
.....
.....
.....
.....

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá kể từ ngày tháng năm

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, cấp Giấy chứng nhận./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 2. Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

II. Cơ quan chủ quản

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

III. Lãnh đạo đơn vị

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

IV. Người liên lạc

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam gửi kèm theo).

B. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

I. Lĩnh vực quan trắc hiện trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đề nghị chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô trống nếu thích hợp):

+ Nội bộ ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện quan trắc tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ (trong tổ chức)	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo).

3. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

- Điều kiện phòng bảo quản thiết bị:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

+ Điều kiện khác:

4. Thông số và các phương pháp lấy mẫu, đo, phân tích tại hiện trường

a) Thông số đo, phân tích tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo

b) Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số/Loại mẫu	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng

5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích: m²;

+ Phòng làm việc: m²;

+ Phòng chuẩn bị trước khi đi quan trắc hiện trường: m²;

+ Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;

+ Phòng xử lý và lưu trữ số liệu: m²;

+ Khu phụ trợ: m²

6. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐
- Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn: ☐
- Các tài liệu liên quan khác (đề nghị liệt kê): ☐

II. Lĩnh vực phân tích môi trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đăng ký chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô tương ứng):

+ Nội bộ: ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài: ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo)

3. Tiện nghi và môi trường

- Đề nghị cung cấp sơ đồ mặt bằng phòng thí nghiệm và vị trí các thiết bị phân tích

- Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

4. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

5. Thông số và các phương pháp xử lý, phân tích mẫu

TT	Tên thông số	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Độ không đảm bảo đo

6. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích:.....m²;

- + Phòng làm việc: m²;
- + Phòng xử lý và phân tích mẫu: m²;
- + Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;
- + Kho chứa mẫu: m²;
- + Kho hóa chất: m²;
- + Phòng đặt cân:m²;
- + Khu phụ trợ: m².

(Kèm theo sơ đồ vị trí địa lý và sơ đồ bố trí trang thiết bị phân tích của phòng thí nghiệm).

7. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐
- Báo cáo đánh giá nội bộ phòng thí nghiệm của lần gần nhất: ☐
- Danh mục hồ sơ, phương pháp thử/hiệu chuẩn/giám định nội bộ: ☐
- Danh mục các thủ tục, quy trình, hồ sơ thực hiện bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng: ☐
- Danh mục các tài liệu liên quan khác: ☐

8. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận/công nhận trước đây:

Có ☐ Chưa ☐

(Nếu có, đề nghị photo bản sao có chứng thực các chứng chỉ kèm theo)

NGƯỜI LẬP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

✍

Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN

Mặt ngoài

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN  Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau: 1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận. 3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận. 4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp. 5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS
--	---

Mặt trong

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS (Cấp lần:) Tên tổ chức: Trụ sở chính: Quyết định số:/QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Người đứng đầu tổ chức: Họ và tên: Chức vụ: CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày tháng năm Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm Từ ngày tháng năm Đến ngày tháng năm (Gia hạn lần:) (nếu có)	LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG <table border="0"> <tr> <td>1. Nước:</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mặt</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước ngầm</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước dưới đất</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mưa</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Phòng xạ trong nước</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước biển</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> </table> 2. Khí: <table border="0"> <tr> <td>- Không khí xung quanh</td> <td>Lấy mẫu thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Không khí môi trường lao động</td> <td>Lấy mẫu thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Khí thải</td> <td>Lấy mẫu thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Phòng xạ trong không khí</td> <td>Lấy mẫu thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> </table> 3. Đất 4. Trầm tích 5. Chất thải 6. Bùn 7. Đa dạng sinh học II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG <table border="0"> <tr> <td>1. Nước:</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mặt</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước ngầm</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước dưới đất</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mưa</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Phòng xạ trong nước</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước biển</td> <td>..... thông số</td> </tr> </table> 2. Khí: <table border="0"> <tr> <td>- Không khí xung quanh</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Không khí môi trường lao động</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Khí thải</td> <td>..... thông số</td> </tr> <tr> <td>- Phòng xạ trong không khí</td> <td>..... thông số</td> </tr> </table> 3. Đất 4. Trầm tích 5. Chất thải 6. Bùn 7. Đa dạng sinh học (Chỉ tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các Thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) Hà Nội, ngày tháng năm BỘ TRƯỞNG	1. Nước:	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước mặt	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước ngầm	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước dưới đất	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước mưa	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước biển	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Không khí xung quanh	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Không khí môi trường lao động	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Khí thải	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Phòng xạ trong không khí	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số	1. Nước:	 thông số	- Nước mặt	 thông số	- Nước ngầm	 thông số	- Nước dưới đất	 thông số	- Nước mưa	 thông số	- Phòng xạ trong nước	 thông số	- Nước biển	 thông số	- Không khí xung quanh	 thông số	- Không khí môi trường lao động	 thông số	- Khí thải	 thông số	- Phòng xạ trong không khí	 thông số
1. Nước:	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Nước mặt	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Nước ngầm	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Nước dưới đất	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Nước mưa	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Nước biển	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Không khí xung quanh	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Không khí môi trường lao động	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Khí thải	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
- Phòng xạ trong không khí	Lấy mẫu thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																																						
1. Nước:	 thông số																																																							
- Nước mặt	 thông số																																																							
- Nước ngầm	 thông số																																																							
- Nước dưới đất	 thông số																																																							
- Nước mưa	 thông số																																																							
- Phòng xạ trong nước	 thông số																																																							
- Nước biển	 thông số																																																							
- Không khí xung quanh	 thông số																																																							
- Không khí môi trường lao động	 thông số																																																							
- Khí thải	 thông số																																																							
- Phòng xạ trong không khí	 thông số																																																							

II. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Trình tự thực hiện

1.1. Nộp hồ sơ: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đến Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Kiểm tra, xử lý hồ sơ: Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa lập Phiếu tiếp nhận Hồ sơ (Phiếu hẹn) gửi Tổ chức.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa thông báo để Tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ.

1.3. Thẩm định:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường xem xét, đánh giá hồ sơ của Tổ chức về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường theo các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP. Kết quả xem xét, đánh giá hồ sơ được tổng hợp thành báo cáo và gửi tới các thành viên Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế tại Tổ chức, kèm theo Hồ sơ của Tổ chức (sau đây gọi chung là Đoàn đánh giá).

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường có trách nhiệm đề xuất Tổng cục Môi trường thành lập Đoàn đánh giá. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thành lập Đoàn đánh giá, Đoàn đánh giá có trách nhiệm tổ chức các hoạt động đánh giá, kiểm tra tại Tổ chức.

- Trung tâm Quan trắc môi trường đề xuất Tổng cục Môi trường thành lập và tổ chức các phiên họp Hội đồng thẩm định trên cơ sở Báo cáo kết quả xem xét, đánh giá hồ sơ và Báo cáo kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại Tổ chức.

1.4. Quyết định chứng nhận và trả kết quả thẩm định

- Tổ chức đủ điều kiện gia hạn Giấy chứng nhận: Căn cứ kết quả thẩm định, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, ban hành Quyết định gia hạn kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận.

- Tổ chức không đủ điều kiện gia hạn Giấy chứng nhận: Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường thông báo bằng văn bản về việc không gia hạn Giấy chứng nhận cho tổ chức và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- **Nộp hồ sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** Tổ chức nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện từ Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Tổ chức lập 02 bộ Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, mỗi bộ bao gồm:

- 01 bản chính văn bản đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 3, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức (theo Mẫu số 2, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP).

4. Thời hạn giải quyết

4.1. Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

4.2. Thời hạn thẩm định và gia hạn Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 1, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

8. Phí, lệ phí

8.1. Phí thẩm định: 42.000.000đ * Hệ số vị trí địa lý theo khu vực * Hệ số điều chỉnh theo số lượng thông số môi trường đề nghị chứng nhận.

(Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường).

8.2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000đ/lần cấp (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

9. Tên các mẫu đơn

- Mẫu số 2: Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 3: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

10.1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động quan trắc hiện trường theo quy định sau đây:

+ Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

+ Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo các thành phần môi trường và thông số quan trắc đề nghị chứng nhận;

+ Phải có người trực tiếp phụ trách đội quan trắc tại hiện trường có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về môi trường, hóa học, sinh học, lâm nghiệp, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và có tối thiểu 24 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường;

+ Người thực hiện quan trắc tại hiện trường tối thiểu phải có trình độ sơ cấp tương ứng với ngạch quan trắc viên sơ cấp tài nguyên môi trường. Trong đó, số người có trình độ sơ cấp chiếm không quá 30% đội ngũ người thực hiện quan trắc tại hiện trường.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo quy định sau đây:

+ Có các trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường các thông số

quan trắc môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- + Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của nhà sản xuất;

- + Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường;

- + Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người lao động khi thực hiện nhiệm vụ quan trắc tại hiện trường;

- + Có trụ sở làm việc và đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác quan trắc tại hiện trường và quản lý số liệu, kết quả quan trắc.

10.2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

- + Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

- + Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo các thành phần môi trường và thông số phân tích đề nghị chứng nhận;

- + Người quản lý phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ đại học, 03 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Thạc sỹ, 02 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Tiến sỹ trong lĩnh vực phân tích môi trường;

- + Trưởng nhóm phân tích môi trường tối thiểu phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và có tối thiểu 18 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận hoặc có khả năng sử dụng thành thạo tối thiểu một thiết bị chuyên sâu của phòng thí nghiệm;

- + Người bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường;

- + Người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm, trừ người quản lý phòng thí nghiệm, trưởng nhóm phân tích và người bảo đảm chất lượng và kiểm

soát chất lượng, phải có trình độ trung cấp trở lên, được đào tạo trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

+ Có trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc xử lý mẫu, phân tích các thông số môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp phân tích quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị phân tích môi trường;

+ Có đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người thực hiện nhiệm vụ phân tích môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng hóa chất, các chuẩn đo, các mẫu chuẩn và xử lý, lưu mẫu phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có trụ sở làm việc, đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác phân tích môi trường và phải bảo đảm duy trì tốt điều kiện môi trường phòng thí nghiệm (về ánh sáng, nguồn điện, độ ẩm, nhiệt độ, vô trùng, chế độ thông gió) theo yêu cầu của phép phân tích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc yêu cầu của nhà sản xuất;

+ Có các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy, chữa cháy và tuân thủ nghiêm ngặt việc thu gom, xử lý chất thải phòng thí nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận.

- Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Mẫu số 2. Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

II. Cơ quan chủ quản

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

III. Lãnh đạo đơn vị

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

IV. Người liên lạc

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam gửi kèm theo).

B. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

I. Lĩnh vực quan trắc hiện trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đề nghị chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô trống nếu thích hợp):

+ Nội bộ ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện quan trắc tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ (trong tổ chức)	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo).

3. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

- Điều kiện phòng bảo quản thiết bị:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

+ Điều kiện khác:

4. Thông số và các phương pháp lấy mẫu, đo, phân tích tại hiện trường

a) Thông số đo, phân tích tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo

b) Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số/Loại mẫu	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng

5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích: m²;

+ Phòng làm việc: m²;

+ Phòng chuẩn bị trước khi đi quan trắc hiện trường: m²;

+ Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;

+ Phòng xử lý và lưu trữ số liệu: m²;

+ Khu phụ trợ: m²

6. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐

- Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn: ☐

- Các tài liệu liên quan khác (đề nghị liệt kê): ☐

II. Lĩnh vực phân tích môi trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đăng ký chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô tương ứng):

+ Nội bộ: ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài: ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo)

3. Tiện nghi và môi trường

- Đề nghị cung cấp sơ đồ mặt bằng phòng thí nghiệm và vị trí các thiết bị phân tích

- Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

4. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

5. Thông số và các phương pháp xử lý, phân tích mẫu

TT	Tên thông số	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Độ không đảm bảo đo

6. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích:m²;

- + Phòng làm việc: m²;
- + Phòng xử lý và phân tích mẫu: m²;
- + Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;
- + Kho chứa mẫu: m²;
- + Kho hóa chất: m²;
- + Phòng đặt cân:m²;
- + Khu phụ trợ: m².

(Kèm theo sơ đồ vị trí địa lý và sơ đồ bố trí trang thiết bị phân tích của phòng thí nghiệm).

7. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐
- Báo cáo đánh giá nội bộ phòng thí nghiệm của lần gần nhất: ☐
- Danh mục hồ sơ, phương pháp thử/hiệu chuẩn/giám định nội bộ: ☐
- Danh mục các thủ tục, quy trình, hồ sơ thực hiện bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng: ☐
- Danh mục các tài liệu liên quan khác: ☐

8. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận/công nhận trước đây:

Có ☐ Chưa ☐

(Nếu có, đề nghị photo bản sao có chứng thực các chứng chỉ kèm theo)

NGƯỜI LẬP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 3. Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:.....
2. Người đại diện: Chức vụ:.....
3. Địa chỉ:
4. Số điện thoại: Số fax:
- Địa chỉ Email:.....
5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số:
. ngày tháng năm
6. Có hiệu lực đến: Ngày tháng năm
7. Hồ sơ đề nghị gia hạn bao gồm:.....

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá lại kể từ ngày tháng năm

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, gia hạn./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN

Mặt ngoài

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau: - Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. - Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận. - Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận. - Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp. - Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.	 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS

Mặt trong

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN																																																																						
CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS (Cấp lần:) Tên tổ chức: Trụ sở chính: Quyết định số:/QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Người đứng đầu tổ chức: Họ và tên: Chức vụ: CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày tháng năm Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm Từ ngày tháng năm Đến ngày tháng năm (Gia hạn lần:) (nếu có)	I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG <table><tr><td>1. Nước:</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Nước mặt</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Nước ngầm</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Nước thải</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Phòng xạ trong nước</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Nước biển</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr></table> 2. Khí: <table><tr><td>- Không khí trong phòng</td><td>Lấy mẫu: thông số</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Không khí môi trường lao động</td><td>Lấy mẫu: thông số</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Khí thải</td><td>Lấy mẫu: thông số</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Phòng xạ trong không khí</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr></table> 3. Đất <table><tr><td>- Trầm tích</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Chất thải</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr><tr><td>- Bùn</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr></table> 7. Đa dạng sinh học <table><tr><td>- Đa dạng sinh học</td><td>Lấy mẫu: ☐</td><td>Đo tại hiện trường: thông số</td></tr></table> II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG <table><tr><td>1. Nước:</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Nước mặt</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Nước ngầm</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Nước thải</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Phòng xạ trong nước</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Nước biển</td><td>..... thông số</td></tr></table> 2. Khí: <table><tr><td>- Không khí trong phòng</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Không khí môi trường lao động</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Khí thải</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Phòng xạ trong không khí</td><td>..... thông số</td></tr></table> 3. Đất <table><tr><td>- Trầm tích</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Chất thải</td><td>..... thông số</td></tr><tr><td>- Bùn</td><td>..... thông số</td></tr></table> 7. Đa dạng sinh học <table><tr><td>- Đa dạng sinh học</td><td>..... thông số</td></tr></table> (Chỉ tiết phương pháp lấy, giới hạn phát hiện của các Thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) Hà Nội, ngày tháng năm BỘ TRƯỞNG	1. Nước:	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước mặt	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước ngầm	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước thải	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước biển	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Không khí trong phòng	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Không khí môi trường lao động	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Khí thải	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Phòng xạ trong không khí	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Trầm tích	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Chất thải	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Bùn	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Đa dạng sinh học	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	1. Nước:	 thông số	- Nước mặt	 thông số	- Nước ngầm	 thông số	- Nước thải	 thông số	- Phòng xạ trong nước	 thông số	- Nước biển	 thông số	- Không khí trong phòng	 thông số	- Không khí môi trường lao động	 thông số	- Khí thải	 thông số	- Phòng xạ trong không khí	 thông số	- Trầm tích	 thông số	- Chất thải	 thông số	- Bùn	 thông số	- Đa dạng sinh học	 thông số
1. Nước:	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Nước mặt	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Nước ngầm	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Nước thải	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Nước biển	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Không khí trong phòng	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Không khí môi trường lao động	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Khí thải	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Phòng xạ trong không khí	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Trầm tích	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Chất thải	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Bùn	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
- Đa dạng sinh học	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																																																					
1. Nước:	 thông số																																																																						
- Nước mặt	 thông số																																																																						
- Nước ngầm	 thông số																																																																						
- Nước thải	 thông số																																																																						
- Phòng xạ trong nước	 thông số																																																																						
- Nước biển	 thông số																																																																						
- Không khí trong phòng	 thông số																																																																						
- Không khí môi trường lao động	 thông số																																																																						
- Khí thải	 thông số																																																																						
- Phòng xạ trong không khí	 thông số																																																																						
- Trầm tích	 thông số																																																																						
- Chất thải	 thông số																																																																						
- Bùn	 thông số																																																																						
- Đa dạng sinh học	 thông số																																																																						

III. Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Trình tự thực hiện

1.1. Nộp hồ sơ: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đến Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Kiểm tra, xử lý hồ sơ: Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa lập Phiếu tiếp nhận Hồ sơ (Phiếu hẹn) gửi Tổ chức.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa thông báo để Tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ.

1.3. Thẩm định:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường xem xét, đánh giá hồ sơ của Tổ chức về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường theo các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP. Kết quả xem xét, đánh giá hồ sơ được tổng hợp thành báo cáo và gửi tới các thành viên Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế tại Tổ chức, kèm theo Hồ sơ của Tổ chức (sau đây gọi chung là Đoàn đánh giá).

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường có trách nhiệm đề xuất Tổng cục Môi trường thành lập Đoàn đánh giá. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thành lập Đoàn đánh giá, Đoàn đánh giá có trách nhiệm tổ chức các hoạt động đánh giá, kiểm tra tại Tổ chức.

- Trung tâm Quan trắc môi trường đề xuất Tổng cục Môi trường thành lập và tổ chức các phiên họp Hội đồng thẩm định trên cơ sở Báo cáo kết quả xem xét, đánh giá hồ sơ và Báo cáo kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại Tổ chức.

1.4. Quyết định chứng nhận và trả kết quả thẩm định

- Tổ chức đủ điều kiện điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận: Căn cứ kết quả thẩm định, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh nội dung kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị chứng nhận.

- Tổ chức không đủ điều kiện điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận: Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường thông báo bằng văn bản về việc không điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận cho tổ chức và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- **Nộp hồ sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** Tổ chức nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện từ Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Tổ chức lập 02 bộ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, mỗi bộ bao gồm:

- 01 bản chính văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 4, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức (theo Mẫu số 2, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP).

4. Thời hạn giải quyết

4.1. Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

4.2. Thời hạn thẩm định và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh nội dung kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 1, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

8. Phí, lệ phí

8.1. Phí thẩm định: 42.000.000đ * Hệ số vị trí địa lý theo khu vực * Hệ số điều chỉnh theo số lượng thông số môi trường đề nghị chứng nhận.

(Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường).

8.2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000đ/lần cấp (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

9. Tên các mẫu đơn

- Mẫu số 2: Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 4: Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

10.1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động quan trắc hiện trường theo quy định sau đây:

+ Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

+ Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo các thành phần môi trường và thông số quan trắc đề nghị chứng nhận;

+ Phải có người trực tiếp phụ trách đội quan trắc tại hiện trường có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về môi trường, hóa học, sinh học, lâm nghiệp, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và có tối thiểu 24 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường;

+ Người thực hiện quan trắc tại hiện trường tối thiểu phải có trình độ sơ cấp tương ứng với ngạch quan trắc viên sơ cấp tài nguyên môi trường. Trong đó, số người có trình độ sơ cấp chiếm không quá 30% đội ngũ người thực hiện quan trắc tại hiện trường.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo quy định sau đây:

+ Có các trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường các thông số quan trắc môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của nhà sản xuất;

+ Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường;

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người lao động khi thực hiện nhiệm vụ quan trắc tại hiện trường;

+ Có trụ sở làm việc và đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác quan trắc tại hiện trường và quản lý số liệu, kết quả quan trắc.

10.2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

+ Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

+ Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo các thành phần môi trường và thông số phân tích đề nghị chứng nhận;

+ Người quản lý phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ đại học, 03 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Thạc sỹ, 02 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Tiến sỹ trong lĩnh vực phân tích môi trường;

+ Trưởng nhóm phân tích môi trường tối thiểu phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và có tối thiểu 18 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận hoặc có khả năng sử dụng thành thạo tối thiểu một thiết bị chuyên sâu của phòng thí nghiệm;

+ Người bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường;

+ Người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm, trừ người quản lý phòng thí nghiệm, trưởng nhóm phân tích và người bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng, phải có trình độ trung cấp trở lên, được đào tạo trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

+ Có trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc xử lý mẫu, phân tích các thông số môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp phân tích quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị phân tích môi trường;

+ Có đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người thực hiện nhiệm vụ phân tích môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng hóa chất, các chuẩn đo, các mẫu chuẩn và xử lý, lưu mẫu phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có trụ sở làm việc, đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác phân tích môi trường và phải bảo đảm duy trì tốt điều kiện môi trường phòng thí nghiệm (về ánh sáng, nguồn điện, độ ẩm, nhiệt độ, vô trùng, chế độ thông gió) theo yêu cầu của phép phân tích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc yêu cầu của nhà sản xuất;

+ Có các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy, chữa cháy và tuân thủ nghiêm ngặt việc thu gom, xử lý chất thải phòng thí nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận.

- Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Mẫu số 2. Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

II. Cơ quan chủ quản

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

III. Lãnh đạo đơn vị

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

IV. Người liên lạc

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam gửi kèm theo).

B. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

I. Lĩnh vực quan trắc hiện trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đề nghị chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô trống nếu thích hợp):

+ Nội bộ ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện quan trắc tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ (trong tổ chức)	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo).

3. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

- Điều kiện phòng bảo quản thiết bị:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

+ Điều kiện khác:

4. Thông số và các phương pháp lấy mẫu, đo, phân tích tại hiện trường

a) Thông số đo, phân tích tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo

b) Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số/Loại mẫu	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng

5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích: m²;

+ Phòng làm việc: m²;

+ Phòng chuẩn bị trước khi đi quan trắc hiện trường: m²;

+ Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;

+ Phòng xử lý và lưu trữ số liệu: m²;

+ Khu phụ trợ: m²

6. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐
- Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn: ☐
- Các tài liệu liên quan khác (đề nghị liệt kê): ☐

II. Lĩnh vực phân tích môi trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đăng ký chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô tương ứng):

+ Nội bộ: ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài: ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo)

3. Tiện nghi và môi trường

- Đề nghị cung cấp sơ đồ mặt bằng phòng thí nghiệm và vị trí các thiết bị phân tích

- Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

4. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

5. Thông số và các phương pháp xử lý, phân tích mẫu

TT	Tên thông số	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Độ không đảm bảo đo

6. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích:.....m²;
- + Phòng làm việc: m²;
- + Phòng xử lý và phân tích mẫu: m²;
- + Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;
- + Kho chứa mẫu: m²;
- + Kho hóa chất: m²;
- + Phòng đặt cân:m²;
- + Khu phụ trợ: m².

(Kèm theo sơ đồ vị trí địa lý và sơ đồ bố trí trang thiết bị phân tích của phòng thí nghiệm).

7. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐
- Báo cáo đánh giá nội bộ phòng thí nghiệm của lần gần nhất: ☐
- Danh mục hồ sơ, phương pháp thử/hiệu chuẩn/giám định nội bộ: ☐
- Danh mục các thủ tục, quy trình, hồ sơ thực hiện bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng: ☐
- Danh mục các tài liệu liên quan khác: ☐

8. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận/công nhận trước đây:

Có ☐ Chưa ☐

(Nếu có, đề nghị photo bản sao có chứng thực các chứng chỉ kèm theo)

NGƯỜI LẬP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4. Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:.....
2. Người đại diện: Chức vụ:
3. Địa chỉ:
4. Số điện thoại: Số fax:
- Địa chỉ Email:.....
5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số: ngày tháng năm
6. Lĩnh vực được cấp Giấy chứng nhận:
 - a) Quan trắc hiện trường: ☐
 - b) Phân tích môi trường: ☐
7. Lĩnh vực đề nghị điều chỉnh nội dung:
 - a) Quan trắc hiện trường: ☐
 - b) Phân tích môi trường: ☐
8. Phạm vi, thành phần môi trường được cấp Giấy chứng nhận:
 - a) Nước (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
 - Nước mặt: ☐
 - Nước thải: ☐
 - Nước dưới đất: ☐
 - Nước mưa: ☐
 - Phóng xạ trong nước: ☐
 - Nước biển: ☐
 - Khác:
 - b) Không khí (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
 - Không khí xung quanh: ☐
 - Không khí môi trường lao động: ☐
 - Khí thải: ☐
 - Phóng xạ trong không khí: ☐
 - Khác:

- c) Đất (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- d) Trầm tích (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- đ) Chất thải (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- e) Bùn (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- g) Đa dạng sinh học (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

9. Phạm vi, thành phần môi trường đăng ký điều chỉnh nội dung:

a) Nước (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Nước mặt: ☐
- Nước thải: ☐
- Nước dưới đất: ☐
- Nước mưa: ☐
- Phóng xạ trong nước: ☐
- Nước biển: ☐

- Khác:

b) Không khí (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Không khí xung quanh: ☐
- Không khí môi trường lao động: ☐
- Khí thải: ☐
- Phóng xạ trong không khí: ☐

- Khác:

c) Đất (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

d) Trầm tích (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

đ) Chất thải (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

e) Bùn (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

g) Đa dạng sinh học (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

10. Giấy chứng nhận đã được cấp có hiệu lực đến: Ngày tháng năm

11. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường bao gồm:

.....

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá kể từ ngày tháng năm

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, cấp Giấy chứng nhận./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN

Mặt ngoài

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau: 1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận. 3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận. 4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp. 5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.	 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS

Mặt trong

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN																																																
CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS (Cấp lần:) Tên tổ chức: Trụ sở chính: Quyết định số:/QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Người đứng đầu tổ chức: Họ và tên: Chức vụ: CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày tháng năm Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm Từ ngày tháng năm Đến ngày tháng năm (Giá hạn làm:) (nếu có)	I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG <table border="0"> <tr> <td>1. Nước:</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mặt</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước ngầm</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mưa</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Phòng xạ trong nước</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước biển</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> </table> II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG <table border="0"> <tr> <td>2. Khí:</td> <td>Lấy mẫu: thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Không khí xung quanh</td> <td>Lấy mẫu: thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Không khí trong lao động</td> <td>Lấy mẫu: thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Khí thải</td> <td>Lấy mẫu: thông số</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Phòng xạ trong không khí</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>3. Đất</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>4. Trầm tích</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>5. Chất thải</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>6. Bùn</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>7. Đa dạng sinh học</td> <td>Lấy mẫu: ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> </table> (Chỉ tiết phương pháp lấy, gửi báo phát hiện của các Thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số:/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) Hà Nội, ngày tháng năm BỘ TRƯỞNG	1. Nước:	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước mặt	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước ngầm	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước mưa	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước biển	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	2. Khí:	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Không khí xung quanh	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Không khí trong lao động	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Khí thải	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số	- Phòng xạ trong không khí	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	3. Đất	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	4. Trầm tích	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	5. Chất thải	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	6. Bùn	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số	7. Đa dạng sinh học	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số
1. Nước:	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Nước mặt	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Nước ngầm	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Nước mưa	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Nước biển	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
2. Khí:	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Không khí xung quanh	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Không khí trong lao động	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Khí thải	Lấy mẫu: thông số	Đo tại hiện trường: thông số																																															
- Phòng xạ trong không khí	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
3. Đất	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
4. Trầm tích	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
5. Chất thải	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
6. Bùn	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															
7. Đa dạng sinh học	Lấy mẫu: ☐	Đo tại hiện trường: thông số																																															

IV. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Trình tự thực hiện

1.1. Nộp hồ sơ: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đến Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Kiểm tra, xử lý hồ sơ: Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của pháp luật, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa lập Phiếu tiếp nhận Hồ sơ (Phiếu hẹn) gửi Tổ chức.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm Quan trắc môi trường phối hợp với Văn phòng một cửa thông báo để Tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ.

1.3. Thẩm định

- Trường hợp hồ sơ đề nghị chứng nhận của Tổ chức vẫn còn giá trị (trong thời gian 06 (sáu) tháng kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ) (*sau đây gọi là Trường hợp hồ sơ vẫn còn giá trị*): Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường xem xét, đánh giá hồ sơ của Tổ chức về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường theo các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị chứng nhận của tổ chức không còn giá trị (quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ) (*sau đây gọi là Trường hợp hồ sơ không còn giá trị*): Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường xem xét, đánh giá hồ sơ của Tổ chức đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

1.4. Quyết định chứng nhận và trả kết quả thẩm định

- Tổ chức đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận: Căn cứ kết quả thẩm định, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, ban hành Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho Tổ chức.

- Tổ chức không đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận: Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường thông báo bằng văn bản về việc không cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- **Nộp hồ sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** Tổ chức nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện từ Văn phòng một cửa Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Trường hợp hồ sơ vẫn còn giá trị

Tổ chức lập 01 bộ Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, bao gồm:

- 01 bản chính văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Mẫu số 5, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP;

- Bản sao chụp Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có).

3.2. Trường hợp hồ sơ không còn giá trị

Tổ chức lập 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, mỗi bộ bao gồm:

- 01 bản chính văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 5, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức (theo Mẫu số 2, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP).

- Bản sao chụp Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có).

4. Thời hạn giải quyết

4.1. Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

4.2. Thời hạn thẩm định và cấp lại Giấy chứng nhận:

a. Trường hợp hồ sơ vẫn còn giá trị: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

b. Trường hợp hồ sơ không còn giá trị: Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp lại kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Mẫu số 1, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

8. Phí, lệ phí

8.1. Phí thẩm định: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường).

8.2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 200.000đ/lần cấp (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

9. Tên các mẫu đơn

- Mẫu số 2: Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 5: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP);

- Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (trường hợp thẩm định hồ sơ không còn giá trị)

10.1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động quan trắc hiện trường theo quy định sau đây:

+ Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

+ Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo các thành phần môi trường và thông số quan trắc đề nghị chứng nhận;

+ Phải có người trực tiếp phụ trách đội quan trắc tại hiện trường có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về môi trường, hóa học, sinh học, lâm nghiệp, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và có tối thiểu 24 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường;

+ Người thực hiện quan trắc tại hiện trường tối thiểu phải có trình độ sơ cấp tương ứng với ngạch quan trắc viên sơ cấp tài nguyên môi trường. Trong đó, số người có trình độ sơ cấp chiếm không quá 30% đội ngũ người thực hiện quan trắc tại hiện trường.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo quy định sau đây:

+ Có các trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường các thông số quan trắc môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của nhà sản xuất;

+ Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường;

+ Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người lao động khi thực hiện nhiệm vụ quan trắc tại hiện trường;

+ Có trụ sở làm việc và đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác quan trắc tại hiện trường và quản lý số liệu, kết quả quan trắc.

10.2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó có hoạt động quan trắc môi trường.

- Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

+ Người đứng đầu của tổ chức phải có trình độ từ đại học trở lên;

+ Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo các thành phần môi trường và thông số phân tích đề nghị chứng nhận;

+ Người quản lý phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và phải có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ đại học, 03 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Thạc sỹ, 02 năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Tiến sỹ trong lĩnh vực phân tích môi trường;

+ Trưởng nhóm phân tích môi trường tối thiểu phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và có tối thiểu 18 tháng kinh nghiệm trong

lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận hoặc có khả năng sử dụng thành thạo tối thiểu một thiết bị chuyên sâu của phòng thí nghiệm;

+ Người bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường;

+ Người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm, trừ người quản lý phòng thí nghiệm, trưởng nhóm phân tích và người bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng, phải có trình độ trung cấp trở lên, được đào tạo trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận.

- Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

+ Có trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc xử lý mẫu, phân tích các thông số môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp phân tích quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị phân tích môi trường;

+ Có đầy đủ các phương tiện bảo hộ và an toàn lao động cho người thực hiện nhiệm vụ phân tích môi trường;

+ Có quy trình bảo quản, sử dụng hóa chất, các chuẩn đo, các mẫu chuẩn và xử lý, lưu mẫu phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

+ Có trụ sở làm việc, đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác phân tích môi trường và phải bảo đảm duy trì tốt điều kiện môi trường phòng thí nghiệm (về ánh sáng, nguồn điện, độ ẩm, nhiệt độ, vô trùng, chế độ thông gió) theo yêu cầu của phép phân tích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc yêu cầu của nhà sản xuất;

+ Có các biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy, chữa cháy và tuân thủ nghiêm ngặt việc thu gom, xử lý chất thải phòng thí nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

- Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận.

- Thông tư số 52/2014/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Mẫu số 2. Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

II. Cơ quan chủ quản

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email Website.....

III. Lãnh đạo đơn vị

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

IV. Người liên lạc

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Địa chỉ Email:.....

(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam gửi kèm theo).

B. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

I. Lĩnh vực quan trắc hiện trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đề nghị chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô trống nếu thích hợp):

+ Nội bộ ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện quan trắc tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ (trong tổ chức)	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo).

3. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

- Điều kiện phòng bảo quản thiết bị:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

+ Điều kiện khác:

4. Thông số và các phương pháp lấy mẫu, đo, phân tích tại hiện trường

a) Thông số đo, phân tích tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo

b) Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số/Loại mẫu	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng

5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích: m²;

+ Phòng làm việc: m²;

+ Phòng chuẩn bị trước khi đi quan trắc hiện trường: m²;

+ Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;

+ Phòng xử lý và lưu trữ số liệu: m²;

+ Khu phụ trợ: m²

6. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐
- Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn: ☐
- Các tài liệu liên quan khác (đề nghị liệt kê): ☐

II. Lĩnh vực phân tích môi trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đăng ký chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô tương ứng):

+ Nội bộ: ☐ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài: ☐ Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo)

3. Tiện nghi và môi trường

- Đề nghị cung cấp sơ đồ mặt bằng phòng thí nghiệm và vị trí các thiết bị phân tích

- Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

4. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

5. Thông số và các phương pháp xử lý, phân tích mẫu

TT	Tên thông số	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Độ không đảm bảo đo

6. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có ☐ Không ☐

- Tổng diện tích:.....m²;

- + Phòng làm việc: m²;
- + Phòng xử lý và phân tích mẫu: m²;
- + Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;
- + Kho chứa mẫu: m²;
- + Kho hóa chất: m²;
- + Phòng đặt cân:m²;
- + Khu phụ trợ: m².

(Kèm theo sơ đồ vị trí địa lý và sơ đồ bố trí trang thiết bị phân tích của phòng thí nghiệm).

7. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng: ☐
- Báo cáo đánh giá nội bộ phòng thí nghiệm của lần gần nhất: ☐
- Danh mục hồ sơ, phương pháp thử/hiệu chuẩn/giám định nội bộ: ☐
- Danh mục các thủ tục, quy trình, hồ sơ thực hiện bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng: ☐
- Danh mục các tài liệu liên quan khác: ☐

8. Phòng thí nghiệm đã được chứng nhận/công nhận trước đây:

Có ☐ Chưa ☐

(Nếu có, đề nghị photo bản sao có chứng thực các chứng chỉ kèm theo)

NGƯỜI LẬP HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 5. Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:

2. Người đại diện: Chức vụ:

3. Địa chỉ:

4. Số điện thoại: Số fax:

Địa chỉ Email:.....

5. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận:

a) Giấy chứng nhận đã cấp bị mất: ☐

b) Giấy chứng nhận đã cấp bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được: ☐

6. Thông tin về Giấy chứng nhận đã được cấp:

a) Lĩnh vực được cấp chứng nhận:

- Quan trắc hiện trường: ☐

- Phân tích môi trường: ☐

b) Phạm vi, thành phần môi trường được cấp chứng nhận:

- Nước (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

+ Nước mặt ☐

+ Nước thải ☐

+ Nước dưới đất ☐

+ Nước mưa ☐

+ Phóng xạ trong nước ☐

+ Nước biển ☐

+ Khác:

- Không khí (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

+ Không khí xung quanh ☐

+ Không khí môi trường lao động ☐

+ Khí thải ☐

+ Phóng xạ trong không khí ☐

+ Khác:

- Đất (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- Trầm tích (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- Chất thải (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- Bùn (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
- Đa dạng sinh học (phụ lục thông số quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

c) Số hiệu Giấy chứng nhận đã được cấp:

d) Ngày cấp: ; Hiệu lực của Giấy chứng nhận:

đ) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận:

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá kể từ ngày tháng năm

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, cấp Giấy chứng nhận./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 1: Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN

Mặt ngoài

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ❦ ❦ ❦ Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau: 1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận. 3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận. 4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp. 5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường. ❦ ❦ ❦	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS
--	--

Mặt trong

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG Số hiệu: VIMCERTS (Cấp lần:) Tên tổ chức: Trụ sở chính: Quyết định số:/QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Người đứng đầu tổ chức: Họ và tên: Chức vụ: CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày tháng năm Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm Từ ngày tháng năm Đến ngày tháng năm (Gia hạn lần:) (nếu có)	LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG <table border="0"> <tr> <td>1. Nước</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mặt</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước dưới đất</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước mưa</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Phòng xạ trong nước</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> <tr> <td>- Nước biển</td> <td>Lấy mẫu ☐</td> <td>Đo tại hiện trường: thông số</td> </tr> </table> 2. Khí	1. Nước	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước mặt	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước dưới đất	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước mưa	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	- Nước biển	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số
1. Nước	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Nước mặt	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Nước dưới đất	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Nước mưa	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Phòng xạ trong nước	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Nước biển	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Không khí xung quanh	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Không khí môi trường lao động	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Khí thải	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			
- Phòng xạ trong không khí	Lấy mẫu ☐	Đo tại hiện trường: thông số																			

3. Đất
 Lấy mẫu ☐ | Đo tại hiện trường: thông số || 4. Trầm tích | Lấy mẫu ☐ | Đo tại hiện trường: thông số |
| 5. Chất thải | Lấy mẫu ☐ | Đo tại hiện trường: thông số |
| 6. Bùn | Lấy mẫu ☐ | Đo tại hiện trường: thông số |
| 7. Đa dạng sinh học | Lấy mẫu ☐ | Đo tại hiện trường: thông số |

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước	 thông số
- Nước mặt	 thông số
- Nước dưới đất	 thông số
- Nước mưa	 thông số
- Phòng xạ trong nước	 thông số
- Nước biển	 thông số

2. Khí
 thông số || - Không khí xung quanh | thông số |
| - Không khí môi trường lao động | thông số |
| - Khí thải | thông số |
| - Phòng xạ trong không khí | thông số |

3. Đất
 thông số || 4. Trầm tích | thông số |
| 5. Chất thải | thông số |
| 6. Bùn | thông số |
| 7. Đa dạng sinh học | thông số |

(Chi tiết phương pháp lấy, giới hạn phát hiện của các Thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hà Nội, ngày tháng năm

BỘ TRƯỞNG